

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: BỆNH VIỆN HOÀN MỸ BÌNH PHƯỚC
2. Địa chỉ: Ấp 3, xã Tiến Hưng, Tp. Đồng Xoài, T. Bình Phước
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Thời gian làm việc hàng ngày 24/24h.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30, Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
1	006261	ĐẶNG VĂN ĐÀU	004981/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Giám đốc Bệnh viện
2	006125	TRẦN PHƯỚC TÂM	000522/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, thực hiện các kỹ thuật gây mê hồi sức	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức Giám đốc chuyên môn
3	006120	BÙI THỊ THANH BÌNH	000523/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội
4	006117	K'LIÊU	0015579/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
5	006118	NGUYỄN VĂN CÔNG	006184/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội
6	006122	VÕ THÈ QUANG	003264/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng
7	006328	NGUYỄN CÔNG HÙNG	4559/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa mắt
8	006329	PHAN VĂN CHIẾN	003129/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Răng hàm mặt
9	010850	HOÀNG THỊ THƠM	009350/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Da Liệu
10	006307	NGUYỄN ĐÔNG DƯƠNG	4496/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
11	006340	LÊ QUANG BIÊN	4268/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa mắt
12	006360	VŨ ĐỨC TÙNG	0002897/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội
13	006727	NGUYỄN XUÂN THẮNG	000336/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội
14	006133	DƯƠNG LÊ DUÂN	3467/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Gây mê hồi sức
15	006131	THÁI VIỆT HÙNG	0001630/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Ngoại Trưởng khoa Ngoại
16	006123	LÔI VIỆT NGHĨA	000355/BK-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Ngoại

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
17	006358	NGUYỄN HỒNG MINH	000378/QB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Ngoại
18	008178	BÙI XUÂN DIỄN	0017881/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Ngoại
19	010890	NGUYỄN VĂN TÂM	005463/QNG- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Ngoại
20	006312	LÊ HỒNG THANH	0002346/GL- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội Trưởng khoa Nội
21	006134	NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG	000337/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội Trưởng khoa HSCC
22	006283	HUỖNH VĂN TRUNG	000161/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội - Phụ trách khoa Khám bệnh

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
23	008346	DƯƠNG VĂN HIÊN	006857/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội
24	008455	LÊ ĐỨC BẮC	4897/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội
25	008179	K'XUÂN	0002899/LĐ- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng
26	HT001412	HỒ VIỆT THU	002660/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sân phụ khoa	Bán thời gian (1 buổi/tuần)	Bác sĩ KCB CK Sân Phụ
27	006303	NGUYỄN THỊ TÍT	000315/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản - KHHGD	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Sản
28	006319	PHAN THỊ THANH HƯƠNG	4546/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Sản
29	011072	TRẦN VĂN NHIỆM	3562/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sân phụ khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Sản Trưởng khoa Sản

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
30	009126	VŨ ĐĂNG CẢNH	000158/ĐNO-CCHN	Chụp và Chẩn đoán hình ảnh X-quang, CT Scanner	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh Trưởng khoa CĐHA
31	006121	LÊ HOÀNG THỌ	001085/LA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội Khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội
32	006351	LÊ QUANG THÁI	4300/BP-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
33	008878	HUỖNH HỮU TRIẾT	4694/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
34	009368	NGÔ PHI CƯỜNG	012588/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KB CB CK Hồi sức Cấp cứu
35	009949	HÀ QUANG PHỤC	002464/HAUG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KB CB CK Hồi sức Cấp cứu

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
36	009835	NGUYỄN CẢNH TOÀN	0004035/BD- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ KB CB CK Hồi sức Cấp cứu
37	011061	NGUYỄN MINH KHÁNH	007508/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ KB CB CK Hồi sức Cấp cứu
38	006359	HOÀNG CÔNG TOÁN	4220/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nhi Trưởng khoa Nhi
39	008360	NÔNG THỊ THỦY	012076/ĐNAI- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội -Nhi	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nhi
40	009493	HÒ VƯƠNG HẢI	0002799/BP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ KB CB CK Nhi
41	006321	NGUYỄN TRẦN KHÁNH LINH	4587/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nhi

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
42	006295	PHẠM THỊ LAN	001076/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Y học cổ truyền Trưởng khoa YHCT-PHCN
43	010224	VŨ THỊ TRANG	009360/HD-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sỹ KBCB chuyên khoa YHCT-PHCN
44	006147	ĐOÀN THỊ HÀI	003340/BP-CCHN	Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng trưởng
45	010325	ĐINH QUỐC TOÀN	3701/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức năng nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
46	006148	VŨ THỊ HOÀI	3933/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
47	006149	BÙI THỊ THÚY	003456/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
48	006150	TRẦN CHÍNH HIỆU	3582/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo tiêu chuẩn chức danh y sỹ	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
49	006153	LÊ THỊ CẨM TÚ	3932/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
50	010735	ĐỖ THỊ NHUNG	004859/QB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
51	006156	NGUYỄN THỊ HẰNG	4018/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
52	006266	ĐÀM THỊ THUỜNG	4203/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
53	009579	PHẠM THỊ HOA	0002487/BP- CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn, nghịệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
54	006159	NGUYỄN TIẾN CÔNG	000569/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghịệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
55	006726	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	4653/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
56	010003	VÕ THỊ HUỆ	0002489/BP- CCHN	Thực hiện QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghịệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
57	006161	LÊ TÂN HUY	001320/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghịệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
58	006164	ĐẶNG VĂN KHẢ	4236/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
59	006178	NGUYỄN THỊ THANH	000780/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng phó Bệnh viện
60	006188	TRỊNH VĂN QUÂN	3620/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
61	006289	LÊ THỊ SỬU	000703/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn, nghị vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
62	006274	HOÀNG THỊ THẬP	4148/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo QĐ tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
63	006290	TRƯƠNG THỊ CHINH	4199/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo QĐ tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
64	006317	HOÀNG THỊ KIM TRANG	4301/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
65	009658	LÊ THỊ HỒNG VÂN	3503/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
66	009705	VIÊN THỊ NÍ	004923/TTH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
67	006314	LẠI THANH TÙNG	003276/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo tiêu chuẩn chức danh y sỹ	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
68	006313	CHU VĂN BÌNH	4371/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ YHDP, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
69	009978	LÔ THỊ ÁNH DƯƠNG	3725/BP-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên khoa Phục hồi chức năng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu
70	006126	NGUYỄN QUỐC LÊ THUẬN	000943/BP-CCHN	Điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên trưởng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
71	006180	VŨ PHƯƠNG BẮC	000758/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
72	006186	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	003237/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo tiêu chuẩn chức danh y sỹ	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
73	006318	TRẦN NGUYỄN THẾ VŨ	0005929/ĐL- CCHN	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
74	006327	NGUYỄN THỊ THANH HUỆ	4364/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
75	009910	ĐẶNG QUỲNH NHI	004967/TTH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
76	006198	NGÔ LÊ THỊ MỸ LIÊN	000769/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
77	006190	ĐỖ THỊ DUYÊN	000763/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
78	006191	TRẦN THỊ HOÀI THU	000718/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
79	006195	NGUYỄN THỊ HÀ	3987/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
80	006196	NGUYỄN THỊ NGỌ	002159/ĐL-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
81	006194	NGUYỄN THỊ HUYỀN	4016/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
82	006294	NGUYỄN THỊ DIỆU	4901/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo QĐ tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
83	006199	ĐỖ THỊ THEN	000496/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
84	006204	VŨ THỊ THÚY	3985/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TTLT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ YHDP, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
85	006205	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	4026/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
86	006331	NGUYỄN THỊ HẰNG	0002488/BP- CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của BNV về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
87	006206	TUÔNG THỊ LUYẾN	000580/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng trưởng
88	006208	TRẦN THỊ NGỌC THÚY	0002147/BP- CCHN	Thực hiện theo quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
89	006213	CAO THỊ TÓ KHUYỀN	003433/QT-CCHN	Hộ sinh hạng IV	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
90	006279	NGUYỄN THỊ NHƯ	4160/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
91	006325	HOÀNG THỊ TRANG	4320/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
92	010663	PHẠM THỊ THANH TÂM	000682/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghề vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
93	008678	THỊ SIÊNG	4753/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
94	006215	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	000713/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
95	006216	TRỊNH THỊ TUYẾT THANH	000807/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
96	006217	TRẦN THỊ THU	000696/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
97	006218	LÝ THỊ TÝ	3972/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
98	006219	LÊ THỊ TRANG	4756/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
99	006220	LÊ THỊ HIỀN	3577/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
100	006189	ĐÀM THU HUYỀN	3979/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế. Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
101	006322	NGUYỄN THỊ HẢI	4298/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
102	006184	NGUYỄN THỊ HOÀI LINH	003388/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo tiêu chuẩn chức danh y sỹ	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng trưởng
103	009703	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	4198/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng viên
104	006128	NGUYỄN HỮU MINH	000610/BP-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	CN xét nghiệm Trưởng khoa

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
105	006130	TRẦN MẠNH DŨNG	3598/BP-CCHN	Thực hiện các kỹ năng xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
106	006223	LÊ HUY HIỆU	4794/BP-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
107	006224	BÙI XUÂN TUẤN	003445/BP-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
108	006225	CHÂU THỊ HỒNG VUI	1219/BP-CCHN	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
109	006227	LÊ THỊ THU HẰNG	4063/BP-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
110	006300	ĐỖ THỊ THU HIỀN	006669/ĐL - CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên theo quy định.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
111	009445	HỒ VĂN MỸ	041752/HCM- CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
112	006228	LÊ XUÂN NHIỆM	0002755/BP- CCHN	Hình ảnh y học	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
113	006229	ĐÀM MẠNH CƯỜNG	3647/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên
114	006233	NGUYỄN THỊ TUYẾT HÀ	245/BP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sỹ Trưởng khoa Dược
115	006234	PHẠM THỊ HỒNG NGÂN	282/BP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sỹ
116	006235	VŨ THỊ HỒNG	281/BP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sỹ

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
117	006236	TỔNG THỊ THANH HUYỀN	945/BP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
118	006237	HOÀNG THỊ BÍCH HÒI	1453/CCHN-D- SYT-BP	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
119	006238	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	283/BP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
120	006239	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGÂN	1562/CCHN-D- SYT-BP	Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
121	006271	DƯƠNG BÍCH DIỆP	262/BK-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc : Quầy thuốc, nhà thuốc, đại lý buôn bán vắc xin, sinh phẩm, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, tủ thuốc trạm y tế.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
122	006176	NGUYỄN THỊ THẾ	000571/BP-CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng trưởng BV

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
123	006155	BÙI THỊ MIÊN	037824/HCM- CCHN	Thực hiện theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
124	006334	NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN	4079/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
125	006335	NGUYỄN THỊ CHI NA	000572/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ- BNV về việc ban hành tiêu chuẩn, nghị vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
126	006732	ĐOÀN THỊ HỒNG PHÚC	0002385/BP- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
127	007917	NGUYỄN THY	1233/BP-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Quầy thuốc	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ
128	008018	PHAN THANH PHƯỚC	008782/ĐL-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
129	008495	TRƯƠNG THỊ MỸ LỆ	4386/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
130	008630	NGUYỄN THỊ THU HÀ	0002820/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
131	008859	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	3618/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
132	008998	LÊ XUÂN GIANG	0001442/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
133	009228	VÕ THẾ MẠNH	0008997/ĐNAI-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
134	006343	NGUYỄN THỊ DANH	4614/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
135	006336	NGUYỄN ĐÌNH KHƯƠNG	4643/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
136	006347	TRẦN THỊ QUẾ	4444/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
137	008017	TRẦN THỊ NHƯ	4633/BP-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng
138	008020	HOÀNG THỊ HUYỀN	4668/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại TT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng

5. Danh sách đăng ký người làm việc (bao gồm những người làm việc tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
STT	MSNV	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn		Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc (ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
1	010696	PHẠM PHƯƠNG THANH	Cử nhân Quản trị kinh doanh		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng phòng Chăm sóc Khách hàng
2	006140	TRƯƠNG THỊ THU THẢO	Cử nhân Tài chính ngân hàng		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên -Phòng Chăm sóc khách hàng
3	006142	NGUYỄN THỊ NHUNG	Trung Cấp Y sỹ đa khoa		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên -Phòng Chăm sóc khách hàng
4	006267	VŨ THỊ NGỌC THOA	Trung Cấp Dược		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên -Phòng Chăm sóc khách hàng
5	006141	NGUYỄN THỊ NGÀ	Cử nhân kế toán		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên -Phòng Chăm sóc khách hàng
6	006291	NGÔ THỊ THÚY LIỄU	Trung Cấp Dược		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên -Phòng Chăm sóc khách hàng
7	006305	PHAN THỊ KIM YẾN	Cử nhân Công nghệ Kỹ thuật môi trường		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên -Phòng Chăm sóc khách hàng
8	006137	TRẦN THỊ BẢO VÂN	Cử nhân Tài chính ngân hàng		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng phòng Nhân sự
9	006138	NGUYỄN THỊ BA	Cử nhân Đông Nam Á học		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Nhân sự
10	006276	ĐỖ THANH HUYỀN	Cử nhân Kế toán		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Nhân sự

K.C.P. 2024

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
11	010968	VŨ TRUNG THÀNH	Cử nhân Tài chính kế toán		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng phòng - P. Tài chính- kế toán
12	006173	VŨ THỊ HỒNG QUY	Cử nhân kế toán		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
13	006172	PHAN THỊ YẾN NGỌC	Cao đẳng Kế toán		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
14	006174	PHÙNG THỊ THỦY TIÊN	Cao đẳng Kế toán		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
15	006265	LÊ ANH TIẾN	Cử nhân Tài chính ngân hàng		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
16	009660	ĐỖ THỊ HOA	Cao đẳng Kế toán		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
17	006241	NGÔ THỊ MINH THU	Cao đẳng Kế toán		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
18	006242	ĐINH KIM TRUNG	Cao Đẳng Dược		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
19	009492	BẠCH NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Cao đẳng Quản trị kinh doanh		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
20	009406	LÊ TOÀN THẮNG	Trung cấp Y sỹ		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
21	006243	TRẦN THỊ THANH NHUNG	Cao đẳng Dược		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên khoa Dược
22	006177	BÙI THỊ DINH	Điều dưỡng trung cấp		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
23	006306	TRỊNH THỊ THANH VÂN	Cao đẳng Kế toán		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng bộ phận - P. Mua hàng
24	006146	LÊ THỊ HỒNG VÂN	Cử nhân Marketing		7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Sale & Marketing

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
25	006275	TRẦN CÔNG ĐỒNG NAI		Cao đẳng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Phó phòng - P. Sale & Marketing
26	009722	PHẠM THỊ THANH THANH		Cử nhân Marketing	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Sale & Marketing
27	006135	THÁI ANH TÀI		Cử nhân kỹ thuật thiết kế	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng phòng -P. Hành chính
28	006246	NGUYỄN TỪ ANH TUẤN		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Hành chính
29	006247	GIANG CÔNG ANH		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Hành chính
30	006248	NGUYỄN MINH HIẾU		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Hành chính
31	006169	LÊ VĂN GIỮ		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Hành chính
32	006292	NGUYỄN VƯƠNG LÂM		Cử nhân Viễn thông	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Trưởng bộ phận - P. Kỹ thuật
33	006145	NGUYỄN HỮU PHI TRƯỜNG		Cử nhân Quản lý công nghiệp	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Phó phòng - P. Quản lý chất lượng
34	006143	BÊ THỊ KIỀU		Bác sĩ Y học Dự phòng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kế hoạch tổng hợp
35	006299	ĐÀO THỊ THU THẢO		Cử nhân Hóa phân tích	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Quản lý chất lượng
36	006166	NGUYỄN NGỌC LÂM		Cao Đẳng Điện công nghiệp	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kỹ thuật

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
37	006168	PHAN VĂN DŨNG		Bác sỹ Thú Y	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kỹ thuật
38	006171	PHAN DƯƠNG HỮU DUY		Cao Đẳng Điện công nghiệp	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kỹ thuật
39	006170	TRẦN ĐỨC NHÂN		Cao Đẳng Điện công nghiệp	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kỹ thuật
40	006167	ĐÀO VĂN LƯU		Trung Cấp Tin học	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. IT
41	006249	LÊ THỊ THAO		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
42	006250	ĐÀO THỊ VŨ		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
43	006252	NGUYỄN THỊ THU TỰ		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
44	006253	NGUYỄN THỊ NHUNG		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
45	006254	MAI THỊ THẨM		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
46	006255	PHẠM THỊ RÀNG		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
47	006256	PHẠM THỊ HOA		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
48	006257	MAI THỊ THOA		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
49	006258	NGUYỄN THỊ HÒA		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
50	006259	LÊ THỊ VUI		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
51	006251	ĐỖ THỊ MỸ		LĐPT	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Hộ lý - P. Hành chính
52	006345	NGUYỄN THỊ NHUNG		Cử nhân Y tế Công cộng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kiểm soát nhiễm khuẩn

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
53	006725	NGUYỄN THỊ THU HÀ		Trung cấp Dược	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Chăm sóc khách hàng
54	007078	KIỀU XUÂN TIẾN		Cao Đẳng Kỹ thuật Thiết bị Điện tử Y tế	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kỹ thuật
55	007916	NGUYỄN THANH TOÀN		Cao Đẳng Quản trị khách sạn	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Hành chính
56	007921	DƯ THỊ NHUNG		Cử nhân kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Mua hàng
57	008014	TRẦN HỒNG NA		Điều dưỡng cao đẳng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
58	008304	NGUYỄN HÀ KHÁNH LINH		Cử nhân Tài chính ngân hàng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Nhân sự
59	008342	ĐẶNG MINH THIỆN		Cao Đẳng	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Kỹ thuật
60	010910	TRẦN THỊ THIỆP		Cử nhân quản trị - kinh doanh	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Thu ngân - P. Tài chính kế toán
61	008935	CHU THỊ LIÊN		Cử nhân Kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
62	009164	NGUYỄN THỊ THU		Cử nhân Kế toán	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Nhân viên - P. Tài chính kế toán
63	009187	TRẦN THỊ THÚY HẰNG		Cử nhân Quản trị Bệnh viện	7h00 - 16h00 Từ thứ 2 đến thứ 7	Chuyên viên - P. Kế hoạch tổng hợp
64	006217	TRẦN THỊ THU		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
65	006240	TRẦN THỊ THANH		Dược Cao đẳng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nhân viên khoa Dược
66	008245	LÝ CHỦ BÀNG		Dược Đại học	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nhân viên khoa Dược
67	008732	LÊ THỊ MINH YẾN		Đại Học Y đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nhân viên Khoa Sản
68	008459	VĂN THỊ HẢI YẾN		Cử nhân Điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nhân viên Khoa Nhi
69	009022	NGUYỄN THỊ BÍCH MINH		Cao đẳng Nữ Hộ Sinh	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nhân viên Khoa Sản
70	009153	TRẦN NGỌC HOÀNG		Trung cấp Y sỹ	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nhân viên Khoa HSCC

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
71	009950	NGUYỄN THỊ TÚ OANH		Đại học Điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nhân viên Khoa HSCC
72	009287	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC		Cao đẳng Nữ Hộ Sinh	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nhân viên Khoa sản
73		PHẠM THỊ TUYẾT NGÀ		Đại Học Y đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nhân viên Khoa sản
74	009447	VÕ VĂN DANH		Thạc sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nhân viên Khoa CDHA
75	009914	LÊ HÒ MINH TÂM		Đại Học Y đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ thực hành Khoa Ngoại
76	009761	PHAN THỊ KIM ANH		Cử nhân Điều dưỡng Gây mê	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên thực hành khoa GMHS

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
77	010110	LÊ NGỌC DUY		Cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên thực hành khoa CĐHA
78	009569	NGUYỄN CÔNG MINH		Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên thực hành khoa CĐHA
79	009704	MAI HỒNG ĐÀO		Cao đẳng Nữ Hộ Sinh	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Nữ hộ sinh
80	009747	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành
81	010610	TRẦN THỊ NGỌC TRÂM		Cử nhân Xét nghiệm	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Kỹ thuật viên thực hành
82	010187	NGUYỄN TIẾN TÂM		Đại Học Y đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Bác sĩ thực hành khoa HSCC

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
83	010685	VŨ THỊ LIÊN		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành
84	010686	LÊ THỊ NGỌC CHÂU		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành
85	010768	HOÀNG VĂN HƯNG		Trung Cấp Y sỹ đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Thận nhân tạo
86	010806	TRẦN THỊ LOAN		Cao Đẳng Điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Nội
87	010970	NGUYỄN THỊ BA THÙY		Trung Cấp Y sỹ đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa HSCC
88	010971	NGUYỄN HUỲNH ĐỨC		Cao đẳng Dược	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Dược sĩ thực hành

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
89	011001	NGUYỄN THỊ THANH HƯỜNG		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa HSCC
90	011002	TRẦN THỊ THANH NHÀN		Cao đẳng điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa HSCC
91	011054	NÔNG XUÂN TÂM		Y sỹ đa khoa	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa GMHS
92	011059	ĐINH LÊ NAM PHƯƠNG		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa GMHS
93	011060	TRẦN THỊ PHƯƠNG HOA		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa GMHS
94	011099	HOÀNG THỊ HOA LÊ		Cử nhân điều dưỡng	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa Nội

STT	MSNV	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
95	011101	PHẠM CÔNG CHÍNH		Điều dưỡng trung cấp	Sáng 07 giờ 00- 11 giờ 30 Chiều 12 giờ 30 - 16 giờ 00 Trong tuần: thứ 2;3;4;5;6;7; CN (Theo phân công hàng tuần hoặc hàng tháng đảm bảo không quá 48 giờ trong 01 tuần)	Điều dưỡng thực hành Khoa HSCC

Bình Phước, ngày 09 tháng 06 năm 2021

Giám đốc Bệnh viện
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



ĐẶNG VĂN ĐẦU

Ước